

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2018

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Danh Thị Kiều Oanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Võ Văn Liềm

2. Bà Vũ Thị Đào

- *Th- ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nghĩa** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:* Không tham gia phiên tòa

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đ- ong sự:

Nguyên đơn: chị **Thị Huỳnh M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang

(các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 9/4/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Thị Huỳnh M trình bày nh- sau:**

Chị M kết hôn với anh **Nguyễn Văn D** vào ngày 14/4/2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Hòa, huyện Gò Quao theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 quyền số I/2011. Sau khi cưới vợ chồng chị M sống hạnh phúc được một năm đầu

thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D không lo làm ăn mà còn có tính cờ bạc chị M đã khuyên và cho anh D rất nhiều cơ hội khắc phục sửa chữa nhưng anh D vẫn không thay đổi tính tình. Đồng thời anh D còn có hành vi bạo lực gia đình đã có lần bóp cổ chị M và đẩy chị M té vào tường mất thườ và vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 1/2018 đến nay. Nay chị M xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân này được nữa nên chị M quyết định ly hôn với anh D.

Vợ chồng chị có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 10/4/2013 do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 1/2018 cho đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Thị Huỳnh M yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D thống nhất một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thị Huỳnh M về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung theo lời trình bày của chị M là đúng. Còn về mâu thuẫn là anh D cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và sống hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến tháng 1/2018 nguyên nhân là do anh đi nhậu một tháng 6-7 lần và có chơi bida và chị M không đồng ý chị M có khuyên anh nhiều lần nhưng anh chưa sửa chữa được.

Tại phiên tòa nguyện vọng của anh D về quan hệ hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị M, về con chung anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thị Huỳnh M khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn D và yêu cầu nuôi con là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là phù hợp với tại các Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn chị Thị Huỳnh M và bị đơn anh Nguyễn Văn D thống nhất thuận tình ly hôn, xét sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội

nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] **Về con chung:** Chị M và anh D đều khai có một người con chung tên Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 10/4/2013. Chị M và anh D đều có nguyện vọng muốn được nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con, tại phiên tòa cả chị M và anh D đều thừa nhận hiện nay anh chị đều đang làm tại Công ty may và đều có thu nhập ổn định hàng tháng từ tiền lương nhưng từ khi ly thân từ tháng 1/2018 cho đến nay con tên Nguyễn Huỳnh Phương V do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cháu Phương V vẫn có cuộc sống tốt và phát triển bình thường về mọi mặt; đồng thời cháu Phương V là con gái nên cần được mẹ gần gũi chăm sóc, giáo dục; Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con tên Nguyễn Huỳnh Phương V cho chị M được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Nếu sau này có căn cứ xác định chị M không đủ điều kiện nuôi con thì anh D có quyền yêu cầu xin thay đổi nuôi con theo quy định pháp luật.

Chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị M, anh D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng do chị M, anh D thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí, chị M tự nguyện nộp hết 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001890 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị M được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

, p dụng Điều 147, Điều 228 BLTTDS; Điều 53, Điều 55, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* **Tuyên bố:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Huỳnh M.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Thị Huỳnh M và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 10/4/2013 cho chị Thị Huỳnh M được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng do chị M, anh D thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí, chị M tự nguyện nộp hết 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001890 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị M được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị Thị Huỳnh M và anh Nguyễn Văn D biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 16 tháng 7 năm 2018.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Thới Quán;
- Các đ-ơng sự;
- L-u hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh

